

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT  
Ngày: 29-01-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Quang;

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Tấn Hoàng và bà Lê Thị Thái Lan;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:** Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1995; (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lâm 1, xã Hòa Mỹ T, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1991; (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Phú Nhiêu, xã HMD, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hồng N và anh Lê Văn S tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HMD,

huyện TH, tỉnh Phú Yên vào ngày 26-12-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh S thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng và đánh chị N. Đầu năm 2020, giữa chị N và mẹ anh S xảy ra mâu thuẫn gay gắt, chị N bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột đến nay. Nay chị N thấy không còn tình cảm với anh S, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên Lê Thị Kim Liên sinh ngày 19-11-2014 và Lê Gia Bảo, sinh ngày 23-7-2016. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do hiện tại không có công việc ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Văn S trình bày:* Anh S đồng ý ly hôn với chị N; Đồng ý trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con là 2.000.000đ/tháng; Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TH đã áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về chung: Giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Lê Thị Kim Liên, sinh ngày 19-11-2014 và Lê Gia Bảo, sinh ngày 23-7-2016. Buộc chị N phải cấp dưỡng cho mỗi người con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng đối với 02 con tính từ tháng 10-2020 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Chị N được thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 26-9-2020, nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng N có đơn kháng cáo tranh chấp về tài sản chung, về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

-Nguyên đơn chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

-Bị đơn anh S: (Vắng mặt)

-Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật về tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Đoàn Thị Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng N:

[1] Về con chung: Chị N thừa nhận giữa chị anh S có 02 con chung là các cháu Lê Thị Kim Liên sinh ngày 19-11-2014 và Lê Gia Bảo, sinh ngày 23-7-2016. Tại phiên tòa sơ thẩm chị N đồng ý giao 02 con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm và nội dung đơn kháng cáo chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và đưa ra điều kiện nếu giao 02 con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng thì chị N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu tranh chấp con chung của chị N không xuất phát từ trách nhiệm nuôi con mà chị N tranh chấp là do có liên quan đến chi phí nuôi cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của chị N.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa phúc thẩm và phiên tòa sơ thẩm chị N đều thừa nhận cả chị và anh S không có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, chị N cũng thừa nhận anh S có bị bệnh tật. Như vậy, khả năng lao động của anh S là khó khăn, việc anh S cố gắng để lo chi phí nuôi các con và lo chi phí học tập cho các con chung là nỗ lực rất lớn của anh S, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 82, 107 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc chị N phải cấp dưỡng bằng mức cấp dưỡng mà tòa cấp sơ thẩm đã nhận định là có cơ sở.

[3] Về tài sản chung: Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu chia phần tài sản chung gồm tiền mặt 70.000.000đ, 01 con bò, 01 xe máy hiệu sirius của hãng Yamaha. Tại phiên tòa sơ thẩm và quá trình hòa giải nguyên đơn không yêu cầu đối với phần tài sản này, nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy cấp phúc thẩm không có cơ sở để giải quyết.

Nguyên đơn chị N có thể khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau ly hôn trong vụ án khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị N.

[4] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Đoàn Thị Hồng N kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hồng N được ly hôn với anh Lê Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Lê Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Lê Thị Kim Liên, sinh ngày 19-11-2014 và Lê Gia Bảo, sinh ngày 23-7-2016. Chị Đoàn Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Đoàn Thị Hồng N phải cấp dưỡng cho mỗi người con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10-2020 cho đến khi thuộc một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí:

*Về án phí dân sự sơ thẩm: (Đã được giải quyết theo bản án sơ thẩm).*

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Buộc chị Đoàn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, chị N đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002123 ngày 30-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phòng GDKT-NV;
- TAND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Quang**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Tấn Hoàng**

**Lê Thị Thái Lan**

**Trần Minh Quang**